

# ĐỊA TẶNG BỒ-TÁT BỔN NGUYỆN KINH

## *Tập 19*

*Chủ giảng: Pháp sư Tịnh Không*

*Thời gian: Tháng 5 năm 1998*

*Địa điểm: Tịnh tông Học Hội Singapore*

Xin mời mở kinh, Khoa Chú quyển trung, trang 30, mời xem kinh văn hàng thứ nhất:

**Phổ Quảng bạch ngôn: “Duy nhiên Thế Tôn, nguyện nhạo dục văn”.**

Đoạn này có thể không cần phải giảng, mọi người vừa xem thì liền hiểu. Xem tiếp đoạn sau.

**Phật cáo Phổ Quảng Bồ-tát: “Vị lai thế trung nhược hữu thiện nam tử thiện nữ nhân, văn thị Địa Tặng Bồ-tát Ma Ha Tát danh giả, hoặc hiệp chưởng giả, tán thán giả, tác lễ giả, luyến mộ giả, thị nhân siêu việt tam thập kiếp tội”.**

Đoạn kinh văn này, thông thường người ta xem xong đều rất khó tin, thật không dễ tiếp nhận, tại sao? Làm gì có chuyện dễ dàng như vậy, tiện lợi như vậy. Một người nghe đến danh hiệu Địa Tặng Bồ-tát, hoặc chấp tay, tán thán, đánh lễ, mến mộ, những sự việc bình thường như vậy liền có thể siêu việt tội báo trong ba mươi kiếp, hình như có phần nói thái quá, làm gì có lợi ích lớn như vậy! Thật ra trong đoạn kinh văn này, chữ quan trọng nhất là ở chữ “thiện”, đây không phải đã nói rất rõ rồi hay sao? “Thiện nam tử, thiện nữ nhân”, không phải là một người nam, người nữ bình thường; bạn nghe danh, chấp tay liền có công đức lớn như vậy, chúng ta đọc kinh thường không để ý nên đã lơ là bỏ qua. Tiêu chuẩn thiện này là tiêu chuẩn thiện của kinh Đại thừa, chúng ta y theo kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật để nói, lấy tiêu chuẩn này để nói thì “Tịnh nghiệp Tam phước” thủy đều làm được mới gọi là thiện. Bạn chỉ làm được “Hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng, từ tâm không giết, tu thập thiện nghiệp”, bạn là thiện

của cõi trời, người. Kinh này là kinh Đại thừa, bạn vẫn chưa đạt đến tiêu chuẩn này. Nếu như thêm “Thọ trì Tam quy, đầy đủ các giới, không phạm oai nghi” thì bạn cũng chỉ là thiện của Nhị thừa, thiện của Thanh văn, Duyên giác, so với thiện này còn thua một bậc. Cái thiện này nhất định phải “Phát Bồ-đề tâm, tin sâu nhân quả, đọc tụng Đại thừa, khuyến tấn hành giả”. Hay nói cách khác, cả mười một câu đều làm được hết, người này nghe đến danh hiệu của Địa Tạng Bồ-tát, chấp tay, tán thán thì mới siêu việt 30 kiếp tội nghiệp, vậy thì còn lời gì để nói? Tự mình có gốc rễ này, lại thêm oai thần của Phật, Bồ-tát gia trì thì chúng ta mới có thể tin tưởng. Thế nên, chữ “thiện” ở đây không phải là tiểu thiện của phàm phu, đây là chữ mấu chốt. Rất nhiều người đọc kinh, nghe kinh xong liền khởi nghi hoặc, không tin tưởng, đều không không chú trọng đến chữ này, đây là chữ quan trọng nhất trong đoạn này.

Tiêu chuẩn này không phải là Đại tâm phàm phu được nói trong kinh Hoa Nghiêm hay sao? Chúng ta là phàm phu, tại sao lại nói là Đại tâm phàm phu? Phàm phu nghĩa là phiền não của bạn chưa có đoạn, không phải là Bồ-tát. Nếu là Bồ-tát thì Kiến tư phiền não đã đoạn, Trần sa phiền não cũng đã đoạn, và cũng phá một phần vô minh, đó là thật, không phải giả. Họ thật sự đã làm được Tam phước trong Quán Kinh, đó là Pháp thân Đại sĩ, không phải người thường. Chúng ta chưa có đoạn phiền não nhưng tu pháp của Bồ-tát, chúng ta cũng tu. Tuy tu nhưng chưa đoạn phiền não nên gọi là Đại tâm phàm phu. Đại Tâm nghĩa là pháp môn tu của bạn giống với Pháp thân Đại sĩ, nhưng Pháp thân Đại sĩ đã đoạn phiền não, chúng ta chưa đoạn phiền não, định nghĩa của thuật ngữ “Đại tâm phàm phu” là giải thích như vậy. Chúng ta muốn đạt đến tiêu chuẩn của Bồ-tát thật không dễ, đừng nói Bồ-tát, ngay cả Nhị thừa cho đến sơ quả Tu-đà-hoàn của Tiểu thừa, chúng ta trong một đời này muốn nhập vào cảnh giới của họ không phải là chuyện dễ, đều không thể làm được. Cho nên, chúng ta dùng thân phàm phu, tu pháp môn Tiểu thừa, tu pháp môn Bồ-tát, cho đến tu Nhất thừa đại pháp, đây không phải là không thể. Đặc biệt là như những gì nói trong kinh Hoa Nghiêm: “Một là tất cả, tất cả là một”, sơ phát tâm cũng có thể tu pháp môn của Đẳng giác Bồ-tát. Đây giống như trong kinh nói: “*Hành bố bất ngại viên dung, viên dung bất ngại hành bố*”, hành bố

là thứ lớp, viên dung là siêu việt thứ lớp, hiển thị ra pháp giới vô chướng ngại.

Và chính là nhắc nhở chúng ta có thể tu học được pháp giới vô chướng ngại, không phải là không thể tu, không phải nói nhất định phải đến một thứ bậc nào đó mới tu, Phật pháp không giống như trường học trong thế gian, trong trường học thế gian, học sinh lớp một tuyệt đối không thể học khóa trình của lớp bác sĩ, nhưng trong Phật pháp thì được, người sơ học phát tâm thì có thể tu pháp môn trên quả địa của Như Lai. Trên quả địa của Như Lai là pháp gì? Pháp bình đẳng. Thế nên, cho dù Đẳng giác Bồ-tát, trên quả địa Như Lai, các ngài cũng không từ bỏ pháp môn tu của người sơ phát tâm. Người sơ phát tâm tu pháp môn gì? Hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng, Phật cũng không bỏ. Đây gọi là “một là tất cả”, cùng với giáo học trong thế pháp không giống nhau. Do đó có thể biết, trong Phật pháp không có thứ lớp sâu cạn. Bạn nói cạn thì cạn tức là sâu, khi nói sâu thì sâu tức là cạn. Hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng rất cạn, là môn học dành cho người mới bước vào cửa Phật, Đẳng giác Bồ-tát cũng tu, Như Lai cũng tu, nhất định không bỏ qua, do đó cạn tức là sâu. Pháp môn Như Lai thanh tịnh bình đẳng, đây là [pháp môn] rất sâu, người sơ học như chúng ta cũng có thể tu học, sâu tức là cạn, cạn sâu không hai. Phật pháp được gọi nó là pháp môn bất nhị, đạo lý là ở chỗ này. Chúng ta xem bộ kinh này, hầu như những gì được nói đều thuộc về sự tướng. Nhưng nếu như từ trong những sự này thể hội được đạo lý, nghĩa thú thâm sâu trong ấy, đó chính là những điều được nói trong “phóng quang Bát-nhã”, đạo lý sâu vô cùng. Đây là đã nói ra chữ then chốt cho chư vị rồi. Nghe đến danh hiệu Địa Tạng Bồ-tát, danh là danh của thật, thật là thật của danh, có danh thì có thật. Nghe đến danh hiệu này, bạn liền có thể nghĩ đến bộ kinh này. Danh hiệu là đề kinh, những lý luận, phương pháp tu học, lợi ích công đức được nói trong kinh, toàn bộ đều có thể từ trong tâm sanh khởi khi nghe đến danh hiệu.

“Chấp tay” là cung kính, “tán thán” là hoằng dương, “đảnh lễ, mền mộ” là tu hành, noi theo Địa Tạng Bồ-tát, học tập theo Địa Tạng Bồ-tát, như vậy mới đạt được oai thần không thể nghĩ bàn của Địa Tạng Bồ-tát gia trì, mới có thể diệt tội, “vượt qua khỏi tội khổ trong 30 kiếp” chính là diệt tội. Chúng ta hiểu được ý nghĩa này thì sẽ

không hoài nghi, sẽ biết được lời Phật nói là sự thật, tuyệt đối không phải nói lời lừa dối, tuyệt đối không có khoa trương, những lời nói ấy hoàn toàn là sự thật. Ở chỗ này, chúng ta phải làm thế nào để nâng cao tới tiêu chuẩn của thiện, điểm này rất quan trọng. Trong Quán Kinh, đức Phật nói rất hay, đã làm kết luận cho Tam phước mười một câu, đây chính là “chánh nhân tịnh nghiệp của ba đời chư Phật”, nói được rất rõ ràng, nói được rất sáng tỏ. Ba đời là nói đời quá khứ, đời hiện tại và đời vị lai, ba đời chư Phật từ trên nên tảng nào mà tu hành chứng quả? Chính là từ Tam phước. Cho nên, Tam phước là “thiện nam tử, thiện nữ nhân” mà trong kinh nói, tiêu chuẩn của thiện. Thiện Tiểu thừa là làm được hai điều, bảy câu đầu, là thiện nam tử, thiện nữ nhân được nói trong kinh Tiểu Thừa. Tiêu chuẩn thiện nói trong kinh Đại thừa nhất định mười một câu thấy đều làm được. Tuy chúng ta làm không trọn vẹn, không viên mãn nhưng nhất định vẫn phải làm. Những ý nghĩa khác chư vị có thể tham khảo trong chú giải của Pháp sư Thanh Liên, chú giải của ngài rất hay. Chúng ta xem tiếp kinh văn phía sau:

### **Phổ Quảng, nhược hữu thiện nam tử thiện nữ nhân.**

Vẫn là chú trọng ở chữ “thiện”.

**Hoặc thải họa hình tượng, hoặc thổ thạch giao tất kim ngân đồng thiết, tác tử Bồ-tát nhất chiêm nhất lễ giả, thị nhân bách phần sanh ư Tam Thập Tam thiên, vĩnh bất đọa ư ác đạo. Giả như thiên phước tận cố hạ sanh nhân gian, do vi Quốc vương bất thất đại lợi.**

Những lợi ích được nói ở đây thật ra còn thù thắng hơn ở phía trước. Phía trước là nói diệt tội, không nói bạn được phước, diệt tội thì đương nhiên sẽ được phước, Thế Tôn không nói cụ thể cho chúng ta, còn ở đây thì nói được rất cụ thể. Ở đó tu phước chỉ nêu ra một thí dụ, nói thật ra tu phước có rất nhiều phương thức, không phải chỉ có một phương thức này mà thôi, chúng ta từ một thí dụ, như câu nói “nêu một thấy ba, nghe một hiểu mười”, việc này vô cùng quan trọng! Đây là nói đắp nặn hình tượng Bồ-tát, việc này có một số người không hiểu triệt để nghĩa lý, cứ cho rằng Phật giáo tạo nhiều hình tượng

khác nhau như vậy, nói chúng ta là [đạo] lạy tượng; với lại lạy rất nhiều tượng, liền biến thành “Phiếm thân giáo”, Phiếm thân giáo ở trong tôn giáo là thuộc về tôn giáo cấp thấp. Tôn giáo cao cấp chỉ có một thần, duy nhất một chân thần, còn trong Phật giáo thì cái gì cũng lạy. Thật ra họ không biết được đạo lý này, đạo lý này quá sâu, quá sâu, không có ai nói cho họ biết, chúng ta không thể trách họ được, không có người nói cho họ nghe thì họ làm sao biết được?

Hồi trước ở Đài Loan tôi đã từng gặp một vị sĩ quan, hình như vị sĩ quan này ở trong quân đội làm công tác chính trị. Ông đến chùa của chúng tôi tham quan, sau đó nêu ra những vấn đề này của tượng Phật. Ông nói: “Tạo ra nhiều tượng Phật như vậy, phí nhiều tiền như vậy, có ý nghĩa gì hay không?” Bởi vì tôi biết ông ta làm công tác chính trị nên tôi hỏi ngược lại ông ta, tôi nói: “Quý vị làm công tác chính trị, tại sao lại đi khắp nơi dán biểu ngữ? Ông dán cái này có ý nghĩa gì?” Ông nói: “Dán cái này là để nhắc nhở mọi người chú ý”. Tôi nói: “Nếu như ông dán biểu ngữ này, thí dụ nói ở Đài Loan thường thấy “Chủ nghĩa Tam Dân vạn tuế”, biểu ngữ này nhắc nhở mọi người. Nếu như tạo một tượng tiên sinh Tôn Trung Sơn để ở nơi đó, há không phải càng thù thắng hơn hay sao?” Ông nói: “Đúng! Có đạo lý”. Tôi nói: “Tượng Phật của chúng tôi cũng có đạo lý như vậy, chúng tôi dán một câu “Nam-mô A-di-đà Phật”, khi bạn vừa nhìn thấy biểu ngữ này liền nhắc nhở bạn niệm Phật. Vậy thì tạo một tượng A-di-đà Phật có phải còn thù thắng hơn hay không? Cùng một đạo lý. Nếu bạn nói tại sao phải tạo nhiều tượng như vậy? Biểu ngữ này của các bạn tại sao dán nhiều như vậy? Dán mấy chục tấm, mấy trăm tấm, không phải một tấm đã đủ rồi hay sao”. Từ chỗ này ông ta mới hiểu được ý nghĩa ấy.

Trong Phật pháp, danh hiệu và hình tượng của Phật, Bồ-tát đều là biểu pháp; hay nói cách khác, là để nhắc nhở chúng ta tu học. Phàm phu đích thật mê hoặc điên đảo, có người nào luôn luôn nhắc nhở bạn? Nếu như thật sự có một người giờ phút nào cũng căn dặn, nhắc nhở bạn, thì bạn sẽ cảm thấy người ấy rất đáng ghét, nhiều chuyện! Cho nên, dùng cách thức này chân thật đã đạt đến mức thiện xảo phương tiện. Đem danh hiệu vẽ thành hình tượng, hình tượng đã tạo thành phẩm vật nghệ thuật cao độ, bạn có thể thưởng thức, vĩnh viễn nhìn không biết chán, bạn nhìn thấy liền sanh tâm hoan hỷ, lại

còn hiểu được ý nghĩa của nó. Phạm là danh hiệu của Phật, hình tượng của Phật đều là đại biểu cho tánh đức, trong tự tánh của chúng ta vốn đầy đủ, tự tánh vốn là như vậy. Phạm là danh hiệu của Bồ-tát, hình tượng của Bồ-tát đều đại biểu cho tu đức. Tánh đức của chúng ta đã mê mất, làm sao khôi phục trở lại? Nhất định phải tu hành, phải nhờ vào tu đức. Tu đức phải tương ứng với tánh đức thì đây mới là tu hành chân chánh, gọi là tánh tu bất nhị, bạn mới có thể khôi phục tự tánh, đạo lý ở chỗ này. Tánh đức và Tu đức đều sâu rộng vô lượng vô tận, thế nên dùng một danh hiệu, một hình tượng thì không cách gì hiển lộ rõ ràng. Do đó, danh hiệu của chư Phật, Bồ-tát rất nhiều, nhiều đến không thể nghĩ bàn, hiển thị trí tuệ, đức năng của bản tánh là vô lượng vô biên, không có cùng tận. Tánh đức như vậy, tu đức đương nhiên cũng như vậy, cho nên danh hiệu của Phật, Bồ-tát, hình tượng của Phật, Bồ-tát cũng là vô lượng vô biên.

Nếu chư vị đọc kinh Hoa Nghiêm thì sẽ thấy được, những đại chúng tham dự pháp hội trong kinh Hoa Nghiêm, đã không tính theo cá nhân mà tính theo đoàn thể. Đoàn thể vẫn phải quy nạp lại, quy nạp lại tổng cộng hơn 170 đoàn thể, hiển thị vô tận đức tướng tánh tu, chúng ta phải thể hội sâu xa ý nghĩa này. Trong kinh đức Phật thường nói pháp thế gian và xuất thế gian, y chánh trang nghiêm của nhất chân pháp giới và thập pháp giới đều là “duy tâm sở hiện, duy thức sở biến”, đây là lời Phật nói trong kinh. Có người đọc đến kinh này, nghe kinh này sanh hoài nghi, hiện nay tâm tôi muốn biến, tại sao biến không ra? Lời Phật nói không có ứng nghiệm với những gì bản thân tôi thực nghiệm. Thật ra, căn bản họ không hiểu được cái gì gọi là tâm, họ đã hiểu lầm, tâm là gì? Thức là gì? Lấy vọng tưởng làm tâm, đem chấp trước làm thức, thế thì làm sao biến được? Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước là tác dụng của tâm thức, không phải là lý thể của tâm thức. Thí dụ bạn tìm người nhưng lại tìm sai, vì bạn xem người giúp việc trong nhà họ thành chính người đó, vậy thì làm sao được! Làm sao có thể giải quyết được công việc? Người giúp việc là nghe lời sai bảo của chủ nhân, bạn phải tìm cho ra chủ nhân thì mới giải quyết được vấn đề. Thiên tông nói rất hay: “Nếu người biết được tâm, đại địa không tác đất”, nếu bạn có thể thấy được tâm tánh thì bạn không phải là phàm phu nữa, bạn chính là Phật, Bồ-tát rồi.

Do đó, nghiên giáo, nghe kinh phải có tâm nhẫn nại, có nghi vấn thì có thể tồn nghi, cổ đức có nói: “Tiểu nghi có tiểu ngộ, đại nghi có đại ngộ”, đó gọi là “nghi tình”, không phải là hoài nghi. Nếu như đối với những lời dạy trong kinh bạn không thể lý giải, khởi hoài nghi thì là sai lầm. Hoài nghi là gì? Bạn không tin tưởng, bạn không thể tiếp nhận. Nghi là chướng ngại lớn nhất của Bồ-tát, Bồ-tát được nói ở đây là Bồ-tát đạo, chướng ngại lớn nhất cho sự tu hành của Bồ-tát, vậy thì phải làm sao? Có nghi nhưng vẫn phải tin, mình vẫn phải thành kính tin tưởng tuyệt đối. Phật nói lý này quá sâu, không phải là cảnh giới của mình, không phải trí tuệ nông cạn hiện giờ của mình có thể lý giải được. Mình phải tin tưởng điều này, tin lời Phật dạy không sai, hết lòng tiếp tục không ngừng nỗ lực tu học, đợi đến một ngày nào đó khai trí tuệ rồi, vấn đề này sẽ được giải quyết. Nghi tình nhỏ, trí tuệ mở mang được mấy phần thì vấn đề sẽ được giải đáp; nghi tình lớn, trí tuệ nhất định phải mở đến một mức độ nào đó thì bạn mới có thể hiểu được. Đây chính là tiểu nghi có tiểu ngộ, đại nghi có đại ngộ. Nếu như bạn hoài nghi, không tin tưởng, không chịu tiếp nhận thì bạn vĩnh viễn không có chỗ ngộ. Thế nên những gì nói trong kinh điển có nghĩa thú rất sâu xa, cảnh giới không thể nghĩ bàn, nên có nghi tình là chính xác vậy, nhất định phải y chiếu theo những lý luận, phương pháp được đức Phật nói trong kinh mà hết lòng tu học. Phật pháp từ bắt đầu cho đến kết thúc đều là dạy người khai trí tuệ, đó gọi là phá mê khai ngộ. Làm sao khai mở trí tuệ đây? Trí tuệ là khai mở từ trong thiên định. Trong Tịnh độ tông chúng ta, tuy không dùng danh từ “thiên định” này, Tịnh tông dùng “nhất tâm bất loạn, tâm không điên đảo”, tám chữ này chính là thiên định, mục đích tu của người niệm Phật là ở chỗ này.

Hiểu rõ đạo lý rồi, đây chỉ là một trong vô lượng phương pháp tu học, nêu ra một thí dụ là tạo tượng, công đức của việc tạo tượng không thể nghĩ bàn. Chỗ này liệt kê ra rất nhiều phương cách tạo tượng, hoặc là tranh màu, tô vẽ đều được, hoặc là đắp nặn bằng đất, khắc đá, keo, sơn, hình tượng Phật, Bồ-tát loại này cũng rất nhiều. Hiện nay kỹ thuật khoa học phát triển, làm mô hình, tạo hình tượng Phật, Bồ-tát vừa đẹp mà giá thành lại thấp. Phía sau, đây là đúc tượng Phật, dùng kim loại như vàng, bạc, đồng, sắt đúc thành tượng Phật, một pho tượng đúc có thể truyền lâu dài về sau. Đối với một người tu học thì hình tượng Phật, Bồ-tát là để nhắc nhở, thời thời

khắc khắc cảnh tỉnh. Chúng ta tạo một tôn tượng Địa Tạng Bồ-tát, công đức rất lớn, giờ phút nào cũng nhắc chúng ta “hiếu thân tôn sư”. Địa Tạng Bồ-tát tiêu biểu cho hiếu đạo, giờ phút nào cũng nhắc nhở tâm địa chúng ta hàm chứa vô lượng bảo tạng, đây là hàm nghĩa của danh hiệu Địa Tạng Bồ-tát.

Trong kinh Đại thừa, đức Phật thường nói trong tâm tánh của chúng ta có vô lượng trí tuệ, vô lượng đức năng, vô lượng tài nghệ, hết thảy đều viên mãn, đầy đủ, cùng với những lời nói trong đại kinh, trên quả địa Như Lai y chánh trang nghiêm không hai không khác, đây đều là tự tánh vốn đầy đủ. Trong kinh Hoa Nghiêm nói về thế giới Hoa Tạng của đức Phật Tỳ-lô-giá-na, trong kinh Tịnh độ nói về thế giới Cực Lạc của đức Phật A-di-đà, thế giới này làm sao mà xuất hiện? Trong tự tánh vốn đầy đủ, cho nên mới nói “duy tâm Tịnh độ”. Chúng ta đã mê mất tự tánh, ngày nay chúng ta ở trong thế giới tai nạn nhiều như vậy, ngũ trược ác thế, ngũ trược ác thế là từ đâu đến? Cũng là duy tâm ngũ trược, không rời khỏi tâm tánh. Giác ngộ rồi thì tâm tánh này biến thành Tịnh độ, mê mất thì tâm tánh này liền biến thành uế độ; tướng có biến, nhưng tuy nhiên không giống nhau, thể tánh của năng biến chỉ là một, cho nên mới nói tịnh uế không hai. Ai trụ trong “tịnh uế không hai”? Người giác ngộ trụ, còn người mê thì tịnh và uế sai biệt quá lớn. Việc này giải thích như thế nào? Người giác ngộ không chấp tướng, họ trụ trong Tịnh độ nhưng không chấp tướng Tịnh độ, trụ trong uế độ cũng không chấp tướng uế độ, cảm thọ của họ là như nhau. Người mê chấp tướng, trong Tịnh độ thì chấp trước tướng tịnh, họ sanh tâm hoan hỷ; trong uế độ thì họ chấp trước tướng uế độ, họ sanh phiền não, là sự việc như vậy. Nếu bạn thật sự có thể không chấp tướng, vọng tưởng, phân biệt, chấp trước hoàn toàn xả bỏ thì tịnh uế không hai, cảm thọ của bạn không hai, thọ dụng không hai. Không phải nói Tịnh độ và uế độ biến thành một thứ, không phải vậy. Tịnh độ vẫn là tướng Tịnh độ, uế độ vẫn là tướng uế độ, cảm thọ của họ không hai, bình đẳng cảm thọ.

Phật nói cảm thọ của phàm phu có năm loại: “Khổ, vui, buồn, mừng, xả”, năm loại thọ này là phàm phu. Thánh nhân không có năm thọ này, thọ của thánh nhân được gọi là “chánh thọ”. Trong kinh thường thấy chữ “tam-muội”, tam-muội dịch thành nghĩa Trung Quốc chính là chánh thọ, tam-muội là dịch âm tiếng Phạn. Chánh



thọ tức là năm loại thọ: “Khổ, vui, buồn, mừng, xả”, năm loại này đều buông xuống rồi, hưởng thụ như vậy mới gọi là chánh Thọ. Chánh thọ là dựa trên trí tuệ chân thật, còn thọ của phàm phu là dựa trên vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, họ là dựa theo cái này, do đó trong cảnh giới của họ có “khổ, vui”, có “buồn, mừng”. Tại sao cùng một tâm tánh lại biến hiện thành sắc tướng không đồng? Chúng ta phải hiểu đạo lý này. Tuy tâm tánh là một, chân tâm bản tánh thuần nhất thanh tịnh, tướng được hiện ra gọi là Nhất Chân pháp giới. Nhưng trong thuần nhất thanh tịnh, nó đang lúc khởi tác dụng hình như lại có tạp nhiễm. Nhà “Pháp tướng Duy thức học” đối với hiện tượng này có nghiên cứu rất thâm nhập, họ phân tích rất tỉ mỉ, kinh luận của *Pháp tướng Duy thức* rất phong phú. Nói rõ tâm tánh khởi tác dụng, diễn biến của các thứ tướng trạng này, hư không pháp giới, vô lượng vô số chúng sanh đều là tình thức biến hiện mà ra, lý trong ấy quá sâu. Tại sao nó lại biến? Tại sao biến thành nhiều như vậy? Tại sao biến ra lại không có trật tự? Đây là một đại học vấn.

Nếu như nói vấn đề này bạn có nghi hoặc, bạn rất khó tiếp nhận, chúng tôi lại đưa ra một thí dụ dễ hiểu hơn để nói, thử xem bạn có thể tiếp nhận được hay không? Ban đêm bạn ngủ có khi nào nằm mộng không? Mọi người đều có kinh nghiệm nằm mộng, tại sao trong mộng xuất hiện nhiều nhân vật như vậy? xuất hiện nhiều chúng sanh như vậy? Mọi thứ trong mộng đều là tâm ý thức của bạn, tại sao lại biến được phức tạp đến như vậy? Trong mộng có người tốt, cũng có người xấu, có người bạn ưa thích, cũng có người bạn chán ghét, tại sao bạn không mộng toàn là người bạn ưa thích? Một người bạn ghét cũng không có, tại sao không được? Đạo lý này rất gần với [vấn đề] trên, rất giống, bạn hãy từ từ mà nghiên cứu. Bạn suy nghĩ, bạn nghiên cứu tại sao trong mộng lại xuất hiện người tốt, người xấu, vừa ưa thích, lại có chán ghét? Bạn đi nghiên cứu, thật ra nghiên cứu không ra, bạn hãy đọc sách của Pháp tướng tông nhiều một chút.

Đó chính là “duy thức sở biến”, thức là a-lại-da thức, a-lại-da thức chứa đựng hạt giống nghiệp tập nên có thiện, có bất thiện. Lúc sức mạnh ý chí của bạn không thể khống chế chính mình thì những hạt giống này nó sẽ khởi lên. Khi khởi hiện hành thì nó sẽ biến ra ảo tưởng, hiện tượng trong mộng là ảo tưởng, cảnh giới hiện tiền này của chúng ta không phải trong kinh đức Phật gọi là “mộng huyễn bọt

bóng” sao, cũng không phải thật. Con người chúng ta ở thế gian này mấy mươi năm ngắn ngủi, hình như nhìn thấy được hiện tượng này, thật ra mà nói thì cái hiện tượng này đang chuyển biến từng sát-na, từng sát-na, không phải không biến đổi. Chúng ta bị những tướng tiếp nối của sát-na [làm cho] mê, cứ tưởng nó là thật, không biết được cái tướng này là giả, “phàm những gì có tướng đều là hư vọng”, bị tướng hư vọng tiếp nối làm mê, cứ cho rằng là thật. Thế nên, ở trong đó lại khởi tâm động niệm, tạo ra hết thảy nghiệp thiện và bất thiện. Nghiệp thiện và bất thiện có thể thay đổi hiện tượng này, Phật nói: “Hết thảy pháp từ tâm tướng sanh”, sự thay đổi này là không hay không biết, đang [âm thầm] thay đổi. Không phải bạn nghĩ: “Tôi muốn biến một con trâu, tại sao không biến ra một con trâu?” Đó là bạn đang khởi vọng tưởng.

Một niệm thiện của bạn đích thật ảnh hưởng đến sơn hà đại địa, y báo tùy theo chánh báo mà chuyển; nói rõ hơn một chút, bạn khởi một niệm thiện thì dung mạo của bạn sẽ thiện, bạn khởi một niệm ác thì dung mạo của bạn sẽ ác, tướng tùy tâm chuyển. Không những tướng tùy tâm chuyển, mà thân thể, thể chất cũng tùy tâm chuyển. Lại mở rộng đến bên ngoài là sơn hà đại địa, y báo cũng tùy tâm chuyển, “y báo tùy theo chánh báo mà chuyển”, là đạo lý như vậy. Thế nên, chúng ta tạo hình tượng của Phật, Bồ-tát, đây chính là làm một tầng thượng duyên cho tâm thiện, niệm thiện của chúng ta; chúng ta nhìn thấy tượng Phật, nhìn thấy tượng Bồ-tát thì tâm thiện, niệm thiện sẽ khởi lên, công đức lợi ích là ở chỗ này. “Chiêm” chính là “quán tượng niệm Phật”, trong pháp môn niệm Phật có bốn cách niệm Phật. Nhìn tượng Phật, trong tâm sẽ sanh khởi vị Phật này, vị Bồ-tát này, hành nghi cả đời của Ngài. Cho nên nhìn Địa Tạng Bồ-tát liền nghĩ đến đại nguyện của Bồ-tát đã phát trong nhiều kiếp, chúng ta phải bắt chước. Nghĩ đến Bồ-tát trong đời trước làm cô Bà-la-môn, cô Quang Mục, nhìn thấy thân bằng quyến thuộc của mình tạo những tội nghiệp đọa vào ba đường ác, ngài phát tâm như thế nào để cứu giúp người thân. Quay lại suy nghĩ, thân bằng quyến thuộc của mình không hiểu Phật pháp, cũng tạo rất nhiều tội nghiệp, cũng đọa tam đồ, chúng ta có phát tâm cứu giúp họ hay không? Trong lúc chiêm lễ khởi tâm phát nguyện, nếu như không nhìn thấy tượng Phật thì quên mất chuyện này, do đó tượng Phật nên để chỗ mà giờ phút nào cũng nhắc nhở mình.

**Nếu bạn thật sự hiểu** được đạo lý, hiểu được chân tướng sự thật, chân tướng sự thật là gì? Hết thấy chúng sanh đều là cha mẹ, thân bằng quyến thuộc trong đời quá khứ. Chúng ta có đời quá khứ, quá khứ vô lượng kiếp, cha mẹ, thân bằng quyến thuộc trong vô lượng kiếp không biết là bao nhiêu, hiện nay phân tán khắp nơi trong lục đạo, khắp nơi trong thập pháp giới. Trong tứ thánh pháp giới, trong cõi trời thì còn tốt, không có vấn đề. Nếu như một số vẫn còn ở trong lục đạo, trong ba đường ác, khổ không nói nổi. Chúng ta có sanh khởi cái tâm niệm muốn cứu độ họ hay không? Lời Phật nói trong kinh là thật, là sự thật. Phàm phu chúng ta chỉ biết được cha mẹ đời này, không biết được cha mẹ đời trước. Cho nên Phật nói, hết thấy chúng sanh là cha mẹ quá khứ, chư Phật vị lai. Chúng ta nhìn thấy hết thấy chúng sanh chịu khổ chịu nạn thì phải xem họ như cha mẹ của mình, thân quyến của mình đang chịu khổ chịu nạn ở nơi đó, vậy thì tâm nguyện cứu giúp sẽ tự nhiên sanh khởi. Người mê nhìn thấy người ta chịu khổ chịu nạn hình như không liên quan gì với mình, đó là vì họ không biết được thật tướng các pháp; Bồ-tát biết được, phàm phu không biết, Địa Tạng Bồ-tát hiểu rõ ràng. Thế nên, nhìn thấy tất cả người chịu khổ chịu nạn thì cũng như chính mình đang chịu, tâm từ bi mới có thể thật sự sanh khởi, nhất định không thể thấy mà không cứu, không có đạo lý này. Trong các buổi giảng chúng tôi cũng đã báo cáo với chư vị, tâm nguyện chăm sóc, thương yêu, cứu giúp nhất định là có. Nhưng sự thật thì có những chỗ chúng ta không đạt đến, đây chính là nói có chướng duyên, có chướng ngại. Ngày nay chúng ta nhìn thấy toàn thế giới có chỗ bị nạn lụt, có chỗ bị hạn hán, có chỗ bị động đất, sóng thần, rất nhiều tai họa thiên nhiên; còn thêm chiến tranh, giết chóc do con người gây ra, thiên tai nhân họa. Người bị giết rất đáng thương, kẻ giết người cũng đáng thương. Giết người tạo tội nghiệp cực nặng, tội nghiệp của họ tương lai phải đọa tam ác đạo. Không những tương lai phải đọa tam ác đạo, mà còn phải trả nợ mạng, không phải nói giết rồi thì hết chuyện. Đời này bạn giết họ, đời sau họ làm người rồi lại giết bạn, đời đời kiếp kiếp giết hại lẫn nhau không bao giờ dứt, bạn nói đáng thương biết mấy, bi thảm biết mấy! Phật, Bồ-tát biết rõ chân tướng sự thật này, đạo lý bên trong cũng chỉ có Phật, Bồ-tát sáng tỏ.

Chúng ta học Phật, nghe xong lời răn dạy của Phật, đọc qua lời giáo huấn của Phật nên chúng ta cũng dần dần tỉnh ngộ trở lại, dần

dần cũng hiểu rõ chân tướng sự thật, bởi vậy cũng có thể giống như chư Phật, Bồ-tát, xả mình vì người, phục vụ cho xã hội, phục vụ cho nhân dân, phục vụ cho chúng sanh, thật sự làm được đại công vô tư, tận tâm tận lực. Bi nguyện đại từ bi, hành trì đại từ bi này được đắc lực bởi lời dạy bảo của Phật. Nhưng chúng ta là phàm phu, phiền não tập khí quá nặng, thường quên mất lời dạy của Phật, trong tâm của mình còn thị - phi, nhân - ngã, tham, sân, si, mạn, bên ngoài có sự dụ dỗ của ngũ dục lục trần: Tài, sắc, danh, thực, thù, sức mạnh này quá lớn nên lúc nào chúng ta cũng quên mất những tâm thiện, nguyện thiện này. Tùy thuận ác duyên lại khởi ác niệm, khởi ý niệm tham, sân, si, chạy theo dục hoặc bên ngoài, lại tạo tội nghiệp. Ai nhắc nhở chúng ta? Chỉ có thể nương nhờ vào hình tượng Phật, Bồ-tát. Cho nên tại sao tổ sư đại đức khuyến khích người học Phật, trong nhà người học Phật nhất định phải thờ tượng Phật, mục đích thờ tượng Phật là gì? Đó là thời thời khắc khắc nhắc nhở chính mình, dụng ý là ở chỗ này. Không phải xem tượng Phật như thần minh để cúng bái, cầu các ngài “phù hộ” cho mình thăng quan phát tài, không được, như vậy chân thật là mê tín. Cúng Địa Tạng Bồ-tát là từng giây từng phút nhắc nhở bạn hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng, giờ phút nào cũng nhắc nhở bạn phải cứu độ hết thảy chúng sanh khổ nạn, ý nghĩa là như vậy. Thế nên, cúng dường hình tượng ở nơi đó có vô lượng công đức, đây là nói [lợi ích] đối với một người học Phật.

Còn đối với người không học Phật lợi ích cũng rất lớn. Trong Phật pháp thường nói, khi nghe danh hiệu của Phật, Bồ-tát thì một phen lọt vào tai vĩnh viễn thành hạt giống đạo. Bất luận là bạn có tâm hay vô tâm, có ý hay vô ý nghe đến danh hiệu Phật, Bồ-tát thì hạt giống kim cương đều được vun trồng trong a-lại-da thức. Tai nghe có lợi ích như vậy, mắt thấy cũng có lợi ích như nhau. Mắt bạn nhìn thấy hình tượng Phật, Bồ-tát, nhìn thấy danh hiệu Phật, Bồ-tát được viết, vậy thì một phen lọt vào tai vĩnh viễn thành hạt giống đạo. Trong đời này không đạt được lợi ích thì đời sau đạt được, kiếp sau lại gặp được duyên, hạt giống này của họ sẽ khởi hiện hành, liền có tác dụng. Đây là nói đối với người không tin Phật pháp cũng có lợi ích thù thắng. Nếu bạn nói ngày nay toàn thế giới có người nào không học Phật? Tôi xem thấy mọi người đều học Phật, tôi thấy rất hoan hỷ. Tôi thấy những gì? Kitô giáo học Phật, Thiên Chúa giáo học Phật; Hồi giáo học Phật, Do Thái giáo học Phật, đều học Phật cả. Tại vì sao?

Trong miệng của họ đều biết đến Phật. Đặc biệt là ngày nay Thiên Chúa giáo dẫn đầu, hiện nay nghe nói mục sư Kitô giáo cũng đọc “Đại Tạng Kinh”, bạn nói thiện căn này trông xuống sâu dày biết mấy. Cho nên khi chúng tôi gặp những tín đồ tôn giáo này, Mục sư, A hoanh, tôi đều chấp tay xưng Bồ-tát, họ là Bồ-tát thật, không phải Bồ-tát giả. Một khi họ nhìn thấy hình tượng của chúng ta thì ý niệm nghĩ đến Phật của họ sẽ sanh khởi. Thế nên, chư vị phải biết công đức người xuất gia rất lớn, dù phá giới nhưng công đức cũng vô cùng lớn, bạn không có cách gì so sánh. Hình tượng này của bạn đi ra ngoài, ý niệm Phật, Bồ-tát trong tâm người ta làm sao khởi lên được? Không khởi lên được. Thế nhưng chúng ta một khi cạo đầu, mặc chiếu áo này, đi đến đâu liền có thể khiến trong tâm hết thảy chúng sanh khởi ý niệm về Phật, khởi ý niệm về Bồ-tát, thế nên đi một vòng ở ngoài đường thì có bao nhiêu người trông được thiện căn? Tại sao xưng người xuất gia là một trong ba ngôi Tam bảo, “bảo” là bảo ở chỗ này, ai có thể sánh nổi? Hãy khoan bàn về trì giới hay phá giới, chỉ riêng nói về việc khiến cho hết thảy chúng sanh khởi lên ý niệm Phật, Bồ-tát thì công đức ấy không thể nghĩ bàn.

Nếu bạn quả nhiên hiểu rõ đạo lý này, chú ý ở chỗ này là “thiện nam tử, thiện nữ nhân”; họ tạo hình tượng Bồ-tát, tâm nguyện ấy rộng lớn vô lượng vô biên, một tôn tượng này độ hết thảy chúng sanh. Họ tu được công đức thù thắng như vậy, “người này sẽ được một trăm lần sanh lên trời Ba Mươi Ba, vĩnh viễn không đọa vào ác đạo”, lợi ích này kể ra cũng không lớn lắm, so với công đức của họ tu thì đương nhiên sẽ đạt được, chúng ta còn hoài nghi gì nữa? Cho nên, sau khi hiểu rõ lý thì nhìn sự sẽ không hoài nghi nữa. Phía trước có nói siêu việt tội trong 30 kiếp, ở đây nói một trăm lần sanh lên trời Ba Mươi Ba, trời Ba Mươi Ba là trời Đao Lợi, hưởng phước trời, không đọa tam ác đạo, đây là phước của việc tạo hình tượng Bồ-tát. Phía sau nói họ còn dư phước, “giả như phước trời đã hết”, nếu như phước trời hưởng hết, một trăm lần, phước của một trăm lần này hưởng hết, họ vẫn còn dư phước; dư phước này họ sẽ “sanh xuống nhân gian, còn làm quốc vương, không mất lợi ích lớn”, đến nhân gian vẫn hưởng phước báo trời người, thời xưa phước báo lớn nhất là làm Đế vương. Ngày nay, thông thường người ta không chịu nghiên cứu kỹ lý luận trong ấy, mê vào dân chủ, mọi người tán thán dân chủ, trào lưu hiện nay là như vậy, chúng ta phản đối dân chủ thì làm sao được! Thật ra người thật

sự có học vấn, nếu họ đem chế độ quân chủ hồi xưa và chế độ dân chủ ngày nay làm một so sánh tỉ mỉ thì sẽ thấy chế độ vua chúa có nhiều điểm tốt, lợi ích của dân chủ không bằng quân chủ. Nếu như chư vị đọc kỹ lịch sử, quan sát kỹ lưỡng, tuy là quân chủ có nhược điểm, vậy trong dân chủ không có khuyết điểm hay sao? Mỗi cái đều có lợi và hại.

Bạn phải dùng đầu óc tỉnh táo mà suy nghĩ, mà quan sát, thế gian này muốn tìm một chế độ chỉ có lợi mà không có hại thì không tìm được, không thể nào. Chế độ càng tốt, nhà Nho nói rất hay: “Người còn thì chính sách còn, người mất thì chính sách mất”, đều do người tạo nên. Nhà Phật nói: “Người có thể hoằng đạo, chẳng phải đạo hoằng người”, Phật pháp đích thật là cứu cánh viên mãn, nhưng hoằng dương Phật đạo cũng phải nhờ con người. Nếu như người này không có đức hạnh, họ hoằng đạo, cái đạo này liền biến chất ngay. Bản chất của đạo không có sai lầm, đến tay của họ thì biến thành sai lầm. Những đạo lý này tuyệt đối không thể nói bảo sao nghe vậy, chúng ta nghe người ta nói thì phải suy nghĩ cặn kẽ. Trước đây, tôi rất thích chế độ thời xưa, điểm này cũng chịu ảnh hưởng của tiên sinh Phương Đông Mỹ. Phương tiên sinh khâm phục Chu Lễ nhất, trước sau thầy đã nói cho tôi nghe mười mấy lần, thầy nói: “Xưa nay trên toàn thế giới, Chu Lễ là hiến pháp tốt nhất trong và ngoài nước, Chu Lễ là do Chu Công chế định. Nếu như con cháu đời sau của nhà Chu hoàn toàn y theo cách này mà làm thì sẽ không mất nước, chế độ này quá hoàn mỹ. Mục đích thầy Phương nói những lời này là hy vọng tôi đọc bộ sách này, nhưng tôi lật sách này ra, sau khi lật được mấy trang thì không đọc nữa. Trong Tam Lễ, tôi chỉ đọc Lễ Ký, còn Chu Lễ và Nghi Lễ tôi đều chưa có đọc. Bởi vì sau này học Phật nên không còn hứng thú gì đối với chính trị. Những gì nói trong Lễ Ký, có rất nhiều việc liên quan đến giới luật của chúng ta, đây là việc đáng được tham khảo.

Đến năm đầu Dân Quốc, ông Tôn Trung Sơn nghĩ ra một cách làm cũng rất tốt, đáng tiếc là không có người kế thừa, mang cách làm này mở rộng và phát triển hơn, điều này rất đáng tiếc. Ông Tôn đọc rất nhiều sách, đích thực là học rộng nghe nhiều, đối với Quốc Học Trung Quốc ông có trình độ rất sâu, với những kiến thức phương Tây ông cũng tương đối phong phú. Cho nên, ông nghĩ ra phương pháp

này, chọn lựa ưu điểm của quân chủ và dân chủ, tránh đi chỗ thiếu sót của hai loại này, ông có lý tưởng như vậy. Phát minh ra “Chủ nghĩa Tam Dân”, “ngũ quyền hiến pháp”, một đảng chuyên chính. Trong suy nghĩ của ông không phải là chính trị đa đảng, là một đảng chuyên chính. Một đảng này thành lập như thế nào? Thay thế cho gia tộc vua chúa thời xưa, thời xưa vua chúa thống trị quốc gia là một gia tộc thống trị. Ngày nay chúng ta dùng một đảng, tập trung những người có trí tuệ, có tài năng trên toàn quốc vào cùng một chỗ, mọi người cùng nhau quản lý đất nước, một đảng chuyên chính. Đây là có ưu điểm của quân chủ, chọn lựa ra ưu điểm của nó. Ông dùng “ngũ quyền hiến pháp”, dùng cái này để đạt đến mục tiêu chính trị lập hiến, đây là chọn lấy ưu điểm của dân chủ. Ông đã nghĩ ra ý tưởng rất tốt, đáng tiếc là sau khi ông mất đi, có ai hiểu được Chủ nghĩa Tam Dân? Tôi thường than tiếc cho ông, là ý tưởng hay! Nguyên nhân căn bản, nói thật ra là cả đời ông bôn ba khổ nhọc, sau khi lật đổ Mãn Thanh được mấy năm thì ông mất, thọ mạng của ông quá ngắn. Nếu ông có thể sống thêm hai chục năm, sức ảnh hưởng ấy sẽ rất lớn.

Với lại việc quan trọng nhất, suy cho cùng vẫn ở tại giáo dục, khi cổ thánh tiên vương Trung Quốc xây dựng một chính quyền có thể kéo dài mấy trăm năm, nhân tố thành công của họ là ở đâu? Ở tại giáo dục. Chính quyền triều Hán do Hán Cao Tổ lập nên, nhưng đến đời thứ hai là Hán Võ Đế thì xây dựng chính sách giáo dục của quốc gia. Sau khi chính sách giáo dục này của ông được xây dựng, trong 2.000 năm tuy Trung Quốc thay đổi triều đại, tuy chính quyền thay đổi nhưng tông chỉ giáo dục trước sau vẫn không thay đổi, điều này rất tuyệt diệu! Sau khi Hán Võ Đế đặt ra [chính sách giáo dục], mãi cho đến đời Mãn Thanh đều không thay đổi, đây cũng là việc không thể nghĩ bàn. Chư vị thử nghĩ xem, nếu nói tông chỉ giáo dục này không tốt thì tại sao vua chúa các đời sau không thay đổi nó? Giáo dục này chính là giáo dục luân lý đạo đức, tôn sùng Khổng Mạnh, lấy tư tưởng của Khổng Mạnh làm nền giáo dục chủ yếu cho Trung Quốc, kết hợp thêm Bách Gia Chư Tử, lấy nhà Nho làm chủ. Thế nên giáo dục này dạy những gì? Dạy luân thường. Hay nói cách khác, dạy bạn biết được quan hệ giữa người và người, cái này thành công rồi, biết được quan hệ vợ chồng, quan hệ cha con, quan hệ anh em, quan hệ giữa người lãnh đạo và người bị lãnh đạo chính là quân thân, quan hệ bạn bè, được vậy bạn mới là một người hoàn mỹ, mới biết làm người.

Sau đó mới dạy bạn, quan hệ giữa người với hết thảy vạn vật; dùng cách nói hiện nay, bạn mới biết tôn trọng sinh thái tự nhiên, bảo vệ sinh thái tự nhiên, giúp cho hoàn cảnh sinh sống của chúng ta ngày càng tốt đẹp. Cuối cùng dạy bạn quan hệ giữa người và thiên địa quỷ thần. Đây là tông chỉ, phương châm giáo dục suốt 2.000 năm qua của Trung Quốc, thế nên giữa người với người có cảm tình sâu dày, có đạo nghĩa.

Ngày nay, đã không còn nói đến giáo dục này, buông bỏ hết, lấy chủ nghĩa công lợi của phương Tây, việc này thật nguy hiểm! Thiên hạ sẽ đại loạn, không thể có thái bình, tại sao vậy? Mỗi người ai nấy đều tranh lợi, như vậy có nguy hay không? Tranh danh đoạt lợi, không từ bất kì thủ đoạn nào, thế gian này còn có ngày tháng thái bình nữa hay sao? Ngày nay, phương Tây đã cảm nhận được sự phản tác dụng rất lớn, gặp phải rất nhiều khó khăn. Hiện nay họ đang suy nghĩ, nghiên cứu [học vấn] của Trung Quốc. Hầu như mỗi đại học ở Mỹ đều có trung tâm Hán Học, họ hết lòng nghiên cứu học vấn truyền thống của người Trung Quốc xưa, nghiên cứu học vấn của người Ấn Độ xưa, hy vọng tìm được trong đây một số lý luận, nguyên tắc có thể cứu vãn xã hội hiện nay. Hiện nay, nếu bạn đối với những vấn đề này có hiểu biết một chút, bạn đến những đại học ở ngoại quốc diễn giảng thì rất được hoan nghênh. Tôi biết được rất ít, chỉ là một chút ngoài da, nhưng tôi ở trong những trường học nước ngoài này nói sơ sơ cũng rất được chào đón. Họ nghe xong [cảm thấy] rất kỳ lạ, nghe được những điều chưa từng nghe, Trung Quốc vẫn còn có đồ tốt như vậy, đáng tiếc không có người giới thiệu.

Đoạn kinh văn này, trong chú giải của Pháp sư Thanh Liên chỉ ra mấy điều cho chúng ta, các tư liệu tham khảo này rất quan trọng, trong ấy quan trọng nhất là đắp nặn tượng Phật phải dùng tâm cung kính, phải dùng tịnh tài, tịnh vật, biểu thị lòng cung kính kiên thành thì mới có thể cảm ứng đạo giao. Vẽ tranh, bạn xem thấy người thời xưa, người thời nay thì rất ít rồi; vẽ một tôn tượng Phật, trước khi vẽ nhất định phải thân sạch, tay sạch, tắm rửa rất sạch sẽ, mặc y phục sạch sẽ, có khả năng thì nhất định phải thay quần áo mới, không có khả năng thì quần áo nhất định phải giặt sạch sẽ, thể hiện lòng cung kính. Giấy bút dùng để vẽ, nhất định không lấy làm cho những việc khác, bút vẽ tượng Phật chỉ để vẽ tượng Phật, tuyệt đối không thể lấy



viết những thứ khác, chuyên dùng cũng là biểu thị lòng cung kính. Những tài vật, tiền tài cần dùng đều là tịnh tài, là tiền tài mà bản thân mình đáng được, tuyệt đối không dùng tiền tài bất tịnh. Bất tịnh là những gì mình không đáng được, không phải là tiền của mình, mình dùng thủ đoạn để gạt lầy, hoặc là uy hiếp, ép buộc, họ không thể nào không đưa, loại tiền tài như vậy gọi là bất tịnh tài. Phải dùng tâm thanh tịnh, vật thanh tịnh để tạo tượng. Chư vị hiện nay có cuốn này, ở trang 32 trong cuốn chú giải, đếm ngược hàng thứ hai câu cuối, tôi đọc cho quý vị nghe: “Lại không cho tạo tượng nửa người, vì không khởi tướng thiện lành, bị đọa lạc sanh tử”, hy vọng mọi người phải chú trọng câu này. Hiện nay, có rất nhiều địa phương thờ tượng Phật, Bồ-tát chỉ có nửa người, còn có chỗ thờ tượng Phật, Bồ Tát chỉ có cái đầu, thờ như vậy là tạo tội nghiệp, quả báo này nhất định ở tại địa ngục. Thờ tượng Phật nửa người thì tội nghiệp đã không nhẹ, đọa lạc sanh tử không có công đức. Thế nên, vẽ hình tượng Bồ-tát cũng phải vẽ cho hoàn chỉnh, phải vẽ tượng toàn thân, không thể vẽ tượng nửa người, bất luận là tượng ngồi, hoặc tượng đứng đều phải vẽ toàn thân, phải đặc biệt chú ý điểm này! Chúng ta tạo tượng người, có thể tạo nửa người, không có vấn đề, còn tượng Phật, Bồ-tát thì tuyệt đối không thể. Tượng người có thể tạo nửa người, bạn nói tượng người nào chỉ tạo mỗi cái đầu, ngoài ra không có gì khác. Trong phong tục tập quán của chúng ta, đây là điều không cát tường nhất, đầu đã bị người ta chém đứt, sao có thể làm cách này được? việc này không thể được. Ở đây ngài có viết một câu như vậy, đặc biệt nhắc nhở chư vị đồng tu.

Trong chú giải ngài dùng một đoạn trong kinh Công Đức Tạo Tượng, trang 33 hàng thứ hai, câu cuối cùng: “Kinh Công Đức Tạo Tượng nói: “Nếu người nào lúc lâm chung, bảo [người khác] tạo tượng, thậm chí [tạo tượng] nhỏ như hạt lúa mạch”, đây là đại mạch, tức là nói tạo tượng, tượng rất nhỏ, nhỏ như hạt lúa đại mạch, phải nói là rất nhỏ. “Có thể tiêu trừ tội nghiệp 80 ức kiếp sanh tử trong ba đời, có mười một công đức”. Tạo tượng nhỏ như thế mà cũng có công đức to lớn như vậy, huống hồ tạo tượng Phật, Bồ-tát lớn! Chúng ta phải hiểu đạo lý này. Có lẽ ngày nay, có một số người đọc được câu này, rồi đua nhau tạo tượng Phật lớn, đua nhau tạo tượng Bồ-tát lớn, họ tạo tượng như vậy có thể có công đức lớn như vậy không? Như đoạn trước có nói, nếu là bất tịnh tài thì sẽ không có công đức này. Thế nên, tạo tượng

nhất định phải cân nhắc khả năng của mình, miễn cưỡng tích chứa rất nhiều tiền tài bất tịnh thì tượng này tạo được không như pháp. Do đó tạo tượng thì mọi người đều có thể tạo, công đức mọi người có được lại không giống nhau. Cái gì không giống nhau? Chỗ phát tâm tạo tượng của bạn, chỗ khởi tâm của bạn, tại sao lại khởi ý niệm muốn tạo tượng này, động cơ của bạn ở đâu. Nếu như tôn tượng này đích thực giúp cho hết thảy chúng sanh trông thiện căn, phát khởi ý niệm hiếu thảo của đại chúng, vậy thì công đức này rất lớn. Nếu như mục đích là vì muốn trang nghiêm đạo tràng của mình, chứng tỏ đạo tràng này của mình thù thắng hơn đạo tràng người khác, trong đây có tâm cao thấp, nhà Phật gọi là tâm cao thấp, giống như tranh đua vậy, tâm như vậy không tốt, tâm đó là tâm háo thắng. Tâm háo thắng tuy có công đức rất lớn, tương lai sẽ sanh vào cõi nào? Cõi A-tu-la; cõi Tu-la, trong kinh Lăng Nghiêm nói cho chúng ta biết, phước báo lớn nhất là A-tu-la ở cõi Trời, kế đến là A-tu-la cõi người, kế đến nữa là A-tu-la cõi súc sanh, A-tu-la cõi ngạ quỷ, bốn cõi này đều có A-tu-la, chỉ có trong địa ngục là không có A-tu-la. Do đó A-tu-la ở cõi nào thì dùng cõi đó để gọi tên. Vì thế, trong kinh Phật thường gọi là ngũ thú, ngũ thú không kể A-tu-la, A-tu-la ở cõi nào thì tính là cõi đó, nếu nói sáu cõi là chỉ cho A-tu-la cõi trời. Có thể thấy được, trong kinh Phật thường nói: “Nhân địa không thật sẽ chiêu cảm quả báo cong vẹo”, phát tâm ban đầu của chúng ta là gì? Tại vì sao phải làm như vậy? Cho nên, chân thật tạo tượng là muốn hoằng dương Phật pháp, lợi ích chúng sanh, công đức như vậy sẽ lớn.

Phía sau ngài nói mười một thứ công đức đều liệt kê ra ở chỗ này, mỗi công đức đều có nghiệp nhân của nó, đều có nhân duyên của nó, nhất định phải tương ứng với nhân duyên, duyên tương ứng, có nhân ắt có duyên, sau đó mới có quả báo.

Thứ nhất: “Đời đời mắt trong sạch”, tại vì sao mắt trong sạch? Thường thường nhìn hình tượng Phật, Bồ-tát nên có được quả báo này. Cho nên, sau khi chúng ta hiểu được đạo lý này, trong nhà của các cư sĩ, quý vị sắp đặt phòng khách của quý vị, đừng treo những tranh ảnh hoa văn, không có ý nghĩa gì hết; cũng đừng treo những tranh chữ của danh nhân, đều làm nhiều loạn tâm tình. Nên treo những gì? Treo hình tượng Phật, Bồ-tát. Bốn phía trong phòng khách đều có thể treo, bất luận ngồi ở đâu bạn cũng có thể thấy tượng Phật,

việc này tốt, nhất tâm niệm Phật. Nếu như chuyên tu Tịnh độ, thật ra mà nói thì nên chọn lấy một tượng Phật, xung quanh đều treo tượng giống nhau. Giống như Niệm Phật Đường trong Cư Sĩ Lâm hiện nay của chúng ta, toàn bộ đều treo tượng A-di-đà Phật, hình như đã treo hơn 100 tấm; 100 hay 200 tấm bạn đều nhìn thấy. Bất luận đầu bạn xoay về hướng nào thì cũng đối diện với A-di-đà Phật, ở nơi ấy tu hành, nhất định đòi đòi thông minh, được quả báo mất được trong sạch, quý vị nghĩ xem có phải là đạo lý này hay không?.

Thứ hai: “Sanh vào nơi không có điều ác”, việc trong đời này đều do nhân đời trước ta tạo, chúng ta nhận lấy quả báo, trong đời này chúng ta tu nhân rất thù thắng thì đời sau, đời sau nữa nhất định sanh đến nơi có hoàn cảnh rất tốt, không thấy những cảnh tượng ác, cũng không nghe âm thanh ác, đây là phước báo.

Thứ ba: “Thường sanh nhà tôn quý”. Tôn quý là nhà người tôn quý, nhà người tôn quý không nhất định là phú quý, không nhất định là giàu có, có đức hạnh là tôn quý. Bạn sanh đến nhà này, cha mẹ, tổ tiên trong nhà này đều tích đức, hành thiện tích đức, bạn sanh vào nhà như vậy. Đây là gì? Cảm ứng đạo giao, tâm hạnh mình thiện thì nhất định thiện cảm ứng với thiện. Tuy trong kinh đức Phật nói cha mẹ cùng con cái có bốn thứ duyên: “Báo ân, báo oán, đòi nợ, trả nợ”, đây là một nguyên tắc. Trong đời quá khứ duyên đã kết quá nhiều quá nhiều; hay nói cách khác, có thể làm cha mẹ, làm con cái, cái duyên này rất nhiều, rốt cuộc chọn duyên nào để làm cha mẹ? [Việc này] liên quan đến tập tánh thiện ác. Nếu như thường thường ngắm nhìn tượng Phật, thường thường xưng danh hiệu Phật, duyên người ấy lựa chọn nhất định sẽ là thiện duyên.

Thứ tư: “Thân có ánh sáng màu vàng”, đây là hình dung tướng tốt của thân, lục căn đầy đủ không khiếm khuyết, thân tướng tốt đẹp.

Thứ năm: “Bảo vật phong phú” đây là nói phú quý, đời sống của bạn đầy đủ sung túc. Nếu như đời sống không đầy đủ sung túc thì không thể có nhiều bảo vật như vậy. Trong các bảo vật, phạm vi được nói đến cũng rất rộng. Nhà người hiếu thiện hiếu đức tuyệt đối không sưu tầm những đồ vật quý hiếm như người thế gian, không cất giữ những chân bảo này; nhà người có đức hạnh, có học vấn sẽ sưu tập sách cổ, họ hưởng thụ những kiến thức trong sách. Nhưng hiện nay thì thuận tiện hơn nhiều, hiện nay kỹ thuật in ấn tiện lợi, thời xưa

gia đình nào có được một bộ Đại Tạng Kinh? Không thể nào. Kinh điển thời xưa, đầu thời Dân Quốc vẫn còn in ấn bằng cách khắc gỗ, in ấn không dùng mực in mà dùng muội thông, có lẽ quý vị chưa từng thấy qua, muội than của gỗ thông. Hiện nay, chỗ khắc kinh Kim Lăng đã dùng mực in, không còn dùng muội thông. Thời xưa, những cuốn sách ấy, khi tay vừa sờ vào nó thì trên tay dính phấn màu đen giống như bột vẩy, lấy muội từng quét lên từng tấm [ván gỗ] để in, nếu một người in một cuốn giống như cuốn kinh Địa Tạng này thì e rằng phải mất thời gian cả một ngày, vì phải in từng trang, từng trang một. Rồi sau đó đóng thành sách, lại cắt cho nó ngay ngắn, thật không dễ gì, do đó giá thành của sách sẽ rất cao, không phải là người giàu có thì không mua nổi, số lượng lại rất ít. Hiện nay thì tiện lợi hơn, là chụp hình làm bản in, có thể in ấn, lưu thông số lượng nhiều. Vào năm đầu Dân Quốc, lúc đó tôi biết ở quê tôi, tỉnh An Huy, nghe nói hình như tỉnh này chỉ có hai bộ Đại Tạng Kinh, ngoài ra còn có một bộ không đầy đủ. Hai bộ đầy đủ, một bộ không đầy đủ, thật không dễ. Người bình thường muốn đọc kinh phải đến chùa, lên lầu chứa kinh mượn đọc, không thể mượn ra khỏi chùa, chỉ được đọc tại lầu chứa kinh. Lầu chứa kinh giống như thư viện vậy, muốn mượn về nhà thì bạn phải chép lại, tự mình chép tay, chép xong rồi trả lại, không được phép mang tạng kinh ra khỏi cửa. Hiện nay kỹ thuật in ấn phát triển, chữ đã được thu nhỏ lại; cho nên một bộ Đại Tạng Kinh, như Long Tạng, hiện nay chúng ta in thành 160 cuốn, giá thành khá thấp, trong nhà của mình có thể thỉnh một bộ, đây là trân bảo! “Tứ Khố Toàn Thư” thì quá lớn, nhưng Tứ Khố Tập Yếu thì lại tiện lợi hơn, thời xưa chỉ có nhà vua mới có thể cất giữ, mới có thể hưởng thụ, hiện nay dân gian chúng ta cũng có thể. Đài Loan in lại bộ Tứ Khố Tập Yếu, giá một bộ là 50 vạn tiền Đài Loan, giá tương đối rẻ, phân lượng gồm có 500 cuốn bìa cứng, tương đương với ba đến bốn bộ Đại Tạng Kinh, đây là trân bảo! Đây là sách đáng để cất giữ, chính mình có thể thọ dụng, có thể dạy đời sau. Thế nên, “bảo vật phong phú” không phải một số đồ cổ bằng ngọc, những thứ ấy không có lợi ích chân thật gì. Chân thật có lợi ích là những kinh sách kể trên, là những lời dạy của cổ thánh tiên hiền.

Thứ sáu: “Sanh vào nhà hiền thiện”. Phía trước nói thường sanh nhà tôn quý, chú trọng ở chữ “thường”, quả báo này không phải chỉ một đời, công đức lợi ích được kéo dài nhiều đời, như phía trước nói

sanh một trăm lần sanh lên trời Đao Lợi. “Sanh vào nhà hiền thiện”, cùng với phía trước là không giống nhau, đương nhiên phước báo đời sau so với đời trước kém hơn một chút. Nếu như đời đời kiếp kiếp họ đều chịu tu thì phước báo sẽ vĩnh viễn kéo dài không dứt, nhất định phải nhờ vào tu đức, sanh vào nhà hiền thiện.

Thứ bảy: “Sanh ra được làm vua”, đây là hưởng thụ phú quý nhân gian.

Thứ tám: “Làm vua Kim Luân”.

Thứ chín: “Sanh Phạm thiên”, mức độ này càng ngày càng cao, hoàn toàn coi bạn tu phước lớn hay nhỏ, tu phước lớn nhỏ không ở chỗ tạo tượng lớn hay nhỏ, phải hiểu đạo lý này. [Lớn nhỏ] ở nơi tâm tu phước của bạn lớn hay nhỏ, tâm lượng bạn lớn, tạo tượng nhỏ thì công đức cũng lớn; tâm lượng bạn nhỏ, tạo tượng lớn thì bạn được phước cũng nhỏ. Do đó, lớn nhỏ không phải ở tượng, mà ở tại tâm bạn lớn hay nhỏ, ở tại tâm địa nhiệm hay tịnh, nhất định phải hiểu đạo lý này. Phật pháp thật sự là pháp bình đẳng, nếu như nói tôi tạo tượng lớn thì phước sẽ lớn, tượng nhỏ thì phước nhỏ, vậy thì chỉ có người có tiền, có thế lực mới tu được phước lớn, người nghèo không thể tu phước báo, như vậy thì không bình đẳng. Trong Phật pháp đều bình đẳng, có khi phước của người nghèo tu còn vượt trội hơn phước của người giàu tu gấp nhiều lần, [lớn nhỏ] là ở tâm thanh tịnh, phải hiểu đạo lý này.

Thứ mười: “Không đọa ác đạo”.

Thứ mười một: “Đời sau còn có thể kính trọng Tam bảo”, điều này rất quan trọng! Mười điều trước đều nói về quả báo, điều sau cùng này là nhân. Đây là trong Phật pháp nói quả sẽ không bỏ sót nhân, nói nhân thì nhất định sẽ nói đến quả báo, cách nói như vậy mới viên mãn. Đời sau vẫn còn kính trọng Tam bảo, có thể thấy phước đức này của họ có thể kéo dài về sau, không phải một đời liền hưởng hết. Hiện nay, chúng ta xem thấy những người có phước báo trong thế gian này, bạn tử tử mà quan sát, phước báo của họ hầu như rất nhanh hưởng hết, thọ mạng đời này còn chưa hết thì phước báo của họ đã hết rồi. Chúng ta nước ở ngoài thấy được rất nhiều công ty sụp đổ, phá sản, tuổi họ cũng không cao lắm, đây chính là lúc hưởng phước không biết tu phước. Người thế gian thật sự rất ít người có thể

kéo dài phước báo tới hai đời, ba đời. Hiện nay là bản thân mình một đời có thể hưởng phước một đời, người như vậy đã không nhiều rồi. Thường thường là thời gian hưởng phước đều rất ngắn, lúc hưởng phước không biết tu phước, lúc hưởng phước không biết làm lợi ích cho xã hội, chúng sanh, cho nên thời gian họ hưởng phước rất ngắn ngủi. Điều này rất quan trọng, lúc hưởng phước nhất định phải biết tu phước, phải biết được phước này từ đâu tới. Trong kinh đức Phật nói, có thể nói là hoàn toàn đều nói về cảnh giới của phàm phu. Tiên tài, có người nào không mong cầu tiên tài? Không những trong tâm cầu tiên tài, mà còn tham đắm tiên tài, như vậy là sai, không biết được tiên tài có được là do bố thí tài. Chân thật sáng tỏ đạo lý này, có tiên tài thì phải toàn tâm toàn lực mang ra bố thí, bố thí vô điều kiện, tuyệt nhiên không suy nghĩ về hiệu quả của việc bố thí, không cần suy nghĩ về việc này. Tôi bố thí là làm việc tốt để cứu giúp người ta, đương nhiên chúng ta không cần phải trực tiếp đi cứu giúp, nhất định là có một số người giúp đỡ, chúng ta giao cho người ta đi làm những công việc này. Nếu như người ta lấy số tiền này đi làm những việc khác, hoặc là họ lấy đi hưởng thụ, thì đó là nhân quả của họ, không liên quan gì với mình. Tâm tôi phát là thuần chánh, phước tôi được là viên mãn. Nếu như bạn còn đắn đo, như sợ tiền cứu trợ thiên tai bị người ta lấy mất, không dám làm, nói cách khác thì duyên của bạn tu phước đã bị cắt đứt, tu phước nhất định được phước; quá nhiều hoài nghi nên thường xuyên đem cơ duyên tu phước của chính bạn cắt đứt rồi, trở thành người không có phước. Trong tâm cứ thường lo âu, cứ thường lo nghĩ những chuyện được mất, tương lai quả báo cảm được là ngu si, không có trí tuệ.

Cho nên, chúng ta dùng tâm chân thành, tâm thanh tịnh, tâm từ bi để tu phước, đương nhiên chúng ta cũng phải xem xét người mình nhờ đi tu phước này, nếu như không chọn lựa, không quan sát thì mình không có tội, nhưng có lỗi lầm. Nếu người mình nhờ đáng tin cậy, rất ổn thỏa thì phước báo của bạn sẽ viên mãn; nếu người mình nhờ không đáng tin cậy, bạn vẫn có phước báo, nhưng phước này chỉ là không viên mãn mà thôi, không phải là không có phước báo. Nhân quả trong ấy rất phức tạp, không dễ gì có thể giảng rõ ràng được, chư vị phải học nhiều, đọc kinh điển nhiều, suy nghĩ thêm, dần dần bạn sẽ khai ngộ, bạn sẽ hiểu được, biết được chính mình nên tu phước như thế nào. Làm cho đời đời kiếp kiếp của mình thật sự đạt

được hạnh phúc mỹ mãn, đời sống vật chất không thiếu thốn, không thiếu chính là có phước báo, không cần nhiều quá; thông minh trí tuệ, khỏe mạnh sống lâu, đời sau có thể đạt được hoàn cảnh sinh hoạt tốt hơn. Thế giới Tây Phương Cực Lạc chân thật là hoàn cảnh sinh hoạt cứu cánh viên mãn. Chúng ta hiểu rõ rồi, biết được rồi, thì những việc trong một đời này nhất định phải toàn tâm toàn lực làm cho bằng được. [Ngoài những việc] để đến được thế giới Tây Phương Cực Lạc ra, những việc khác đều có thể buông xuống, đều có thể buông bỏ, chúng ta ở trong đời này tu học, nhân duyên quả báo mới thật sự đạt được viên mãn.

Tốt rồi, hôm nay đã hết giờ, chúng ta giảng đến đây thôi.